

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 38 TC/ĐTXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 1983

THÔNG TƯ

Quy định về việc cấp phát và quản lý vốn lưu động định mức đối với đơn vị nhận thầu thi công xây lắp.

Thi hành Điều lệ quản lý XDCB ban hành kèm theo Nghị định số 232/CP ngày 6/6/1981 của Hội đồng Chính phủ, Liên Bộ Tài chính- Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 06 TT/LB ngày 14/7/1983 quy định về việc cấp phát, cho vay và thanh toán trong đầu tư xây dựng cơ bản. Sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính quy định cụ thể về việc cấp phát và quản lý vốn lưu động định mức đối với đơn vị nhận thầu thi công xây lắp (gọi tắt là đơn vị xây lắp).

I. Những quy định chung:

Điều 1. Vốn lưu động định mức là mức vốn cần thiết tối thiểu thường xuyên để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của đơn vị xây lắp.

Việc cấp phát và quản lý vốn lưu động phải nhằm mục đích: Đảm bảo nhu cầu vốn cho đơn vị hoạt động, đồng thời thúc đẩy đơn vị sử dụng vốn hợp lý, tiết kiệm, tăng nhanh vòng quay vốn, hoàn thành kế hoạch sản xuất- kỹ thuật đưa nhanh công trình xây dựng vào sản xuất, sử dụng với chất lượng tốt, giá thành hạ.

Điều 2. Đối tượng được định mức và cấp phát vốn lưu động là đơn vị (xí nghiệp, công ty) xây lắp quốc doanh và công tư hợp doanh được thành lập theo đúng quy định của Nhà nước, hạch toán kinh tế độc lập, có kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài chính được duyệt.

Đối với liên hiệp các xí nghiệp (hoặc tổng công ty) hoạt động theo điều lệ của liên hiệp các xí nghiệp thì việc định mức vốn và cấp phát vốn lưu động định mức được thực hiện đối với từng đơn vị (xí nghiệp, công ty) trực thuộc có đủ các điều kiện nêu trên, theo phương thức sau đây:

1. Các đơn vị xây lắp được định mức vốn và cấp phát vốn theo quy định trong thông tư này.

2. Các đơn vị sản xuất kinh doanh khác được định mức vốn và cấp phát vốn tùy theo tính chất ngành kinh tế của các đơn vị đó.

Điều 3. Vốn lưu động định mức của đơn vị xây lắp được xác định hàng năm. Việc định mức và cấp phát vốn lưu động định mức phải được tiến hành trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm kế hoạch và các điều kiện cung cấp vật tư, chu kỳ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm v.v... của đơn vị xây lắp.

Điều 4. Vốn lưu động định mức của đơn vị xây lắp được hình thành bằng 2 nguồn:

1. Nguồn vốn ngân sách cấp (vốn tự có và coi như tự có).

2. Nguồn vốn vay ngân hàng.

Điều 5. Đơn vị xây lắp có các hoạt động sản xuất kinh doanh phụ thuộc nhỏ, chưa đủ điều kiện hạch toán kinh tế độc lập, phục vụ cho công tác xây lắp thì việc định mức vốn lưu động cho các hoạt động đó theo tính chất ngành kinh tế của các đơn vị đó. Số vốn định mức cho các hoạt động này được cộng vào số vốn định mức cho công tác xây lắp để cấp phát.

II. Định mức vốn lưu động:

Điều 6. Hàng năm, đơn vị xây lắp phải tiến hành lập và trình duyệt định mức vốn lưu động.

Việc định mức vốn lưu động phải đảm bảo đúng mục đích và các nguyên tắc cấp phát và quản lý vốn lưu động nói trong phần I Thông tư này.

Điều 7. Thành phần vốn lưu động định mức của đơn vị xây lắp bao gồm:

1. Vật liệu chính

2. Vật kết cấu

3. Vật liệu phụ

4. Nhiên liệu

5. Công cụ lao động thuộc tài sản lưu động

6. Phụ tùng thay thế

7. Chi phí chờ phân bổ

8. Chi phí xây lắp phụ dỡ dang
9. Chi phí gia công thiết bị dỡ dang
10. Chi phí xây dựng dỡ dang
11. Chi phí lắp đặt dỡ dang
12. Sản phẩm xây lắp hoàn thành chờ thanh toán.

Điều 8. Phương pháp tính định mức vốn lưu động:

1. Đối với các khoản vốn dự trữ, định mức căn cứ vào mức luân chuyển kế hoạch và thời gian dự trữ hợp lý.
2. Đối với các khoản vốn sản xuất, định mức căn cứ vào chu kỳ sản xuất và chi phí của sản phẩm xây lắp dỡ dang.

(Phương pháp tính cụ thể quy định trong phụ lục kèm theo Thông tư này).

Điều 9. Những khoản vốn sau đây không được tính vào định mức vốn lưu động.

1. Phần vốn để dự trữ theo thời vụ, dự trữ vượt mức do nhu cầu tạm thời.
2. Phần vốn để dự trữ vật tư nhập theo thiết bị toàn bộ dùng cho các năm sau mà đơn vị xây lắp đã nhận của bên chủ đầu tư.
3. Các khoản vốn ứ đọng, chậm luân chuyển và các khoản vốn không định mức khác.

Điều 10. Định mức vốn lưu động do đơn vị tính toán và do cơ quan chủ quản cấp trên của đơn vị xét duyệt có sự thoả thuận của cơ quan tài chính và ngân hàng đồng cấp.

(Đơn vị trung ương do Bộ chủ quản xét duyệt có sự thoả thuận của Bộ Tài chính và Ngân hàng đầu tư và xây dựng trung ương; đơn vị địa phương do Sở chủ quản xét duyệt có sự thoả thuận của Sở Tài chính và Ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh, thành phố).

Điều 11. Tài liệu làm căn cứ xét duyệt định mức vốn lưu động:

1. Kế hoạch sản xuất- kỹ thuật- tài chính bao gồm:
 - a) Kế hoạch tiến độ thi công và tiêu thụ sản phẩm xây dựng.
 - b) Kế hoạch cung cấp vật tư
 - c) Kế hoạch lao động và tiền lương